

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH GIA LAI

Số: 4515/GLA-QLDN1
V/v nghĩa vụ thuế đối với
thu nhập của người nước ngoài.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 07 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ Phần Việt Nam Graphene Global.
(Địa chỉ: 340 Phan Bội Châu, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai)

Ngày 27/8/2026, Thuế tỉnh Gia Lai nhận được Công văn số 0108/2026/CV-VGG của Công ty Cổ Phần Việt Nam Graphene Global (Công ty) về việc hướng dẫn nghĩa vụ thuế đối với thu nhập của cá nhân người nước ngoài (chuyên gia tư vấn và người lao động Thái Lan).

Về vấn đề này, Thuế tỉnh Gia Lai có ý kiến như sau:

- Căn cứ Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 của Quốc hội.

+ Tại khoản 2, 3 Điều 2 quy định:

“ Điều 2. Người nộp thuế.

2. Cá nhân cư trú là người đáp ứng một trong các điều kiện sau đây:

a) Có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong 01 năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam;

b) Có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm có nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

3. Cá nhân không cư trú là người không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.”;

+ Tại Điều 20 quy định:

“Điều 20. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú được xác định bằng doanh thu từ hoạt động kinh doanh quy định tại khoản 2 Điều này nhân (x) với thuế suất quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Doanh thu là toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà cá nhân được hưởng, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền, bao gồm cả chi phí do bên mua hàng hoá, dịch vụ trả thay cho cá nhân không cư trú mà không được hoàn trả.

...

3. Thuế suất:

a) Phân phối, cung cấp hàng hoá: 1%;

b) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;

...”.

- Căn cứ Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân quy định.

+ Tại khoản 1 Điều 64 quy định:

“Điều 64. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được do thực hiện công việc tại Việt Nam nhân (x) với thuế suất 20%.”;

+ Tại Điều 46 quy định:

“Điều 46. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú được xác định bằng thu nhập tính thuế quy định tại khoản 2 Điều này, không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập, nhân (x) với thuế suất tại Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Điều 9 của Luật Thuế thu nhập cá nhân. Số thuế tính theo từng bậc thuế xác định bằng phần thu nhập tính thuế của bậc thuế nhân (x) với thuế suất tương ứng của bậc thuế đó.

...”

- Căn cứ điểm a3, b2 khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 của Quốc hội quy định:

“Điều 12. Phương pháp tính trực tiếp

2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp theo doanh thu bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu áp dụng như sau:

...

a3) Tổ chức nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, cá nhân ở nước ngoài là đối tượng không cư trú tại Việt Nam có doanh thu phát sinh tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, không bao gồm các nhà cung cấp nước ngoài quy định tại khoản 4 Điều 4 của Luật này;

...

b2) Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%.”.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp:

1. Cá nhân mang quốc tịch Thái Lan, không cư trú tại Việt Nam:

Theo nội dung Công ty trình bày, cá nhân mang quốc tịch Thái Lan, cư trú tại Thái Lan và không hiện diện tại lãnh thổ Việt Nam được xác định là cá nhân không cư trú tại Việt Nam thì nghĩa vụ thuế được xác định căn cứ vào bản chất khoản thu nhập và nội dung thực tế của hợp đồng. Cụ thể:

- Trường hợp 1: Theo hợp đồng cá nhân làm việc cho Công ty, khoản tiền Công ty chi trả có bản chất là tiền lương, tiền công thì thu nhập của cá nhân không cư trú được xác định khoản 1 Điều 64 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP. Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN tại nguồn theo thuế suất toàn phần là 20% trên

tổng số tiền lương, tiền công mà cá nhân nhận được do thực hiện công việc tại Việt Nam.

- Trường hợp 2: Cá nhân ký hợp đồng tư vấn công nghệ với Công ty thì khoản tiền nhận được có bản chất là thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ (thu nhập từ kinh doanh) thuộc diện chịu thuế GTGT và thuế TNCN. Công ty có trách nhiệm nộp thay thuế GTGT với tỷ lệ 5% trên doanh thu dịch vụ theo điểm b2 khoản 2 Điều 12 Luật thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 và thuế TNCN với thuế suất 5% trên doanh thu từ hoạt động kinh doanh theo Điều 20 Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 (theo Mẫu số: 01/NTNN, NCCNN kèm theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC).

2. Cá nhân mang quốc tịch Thái Lan, cư trú tại Việt Nam:

Đối với cá nhân người nước ngoài lưu trú dài hạn và có mặt tại Việt Nam nếu đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15, được xác định là cá nhân cư trú tại Việt Nam. Khi chi trả tiền lương, tiền công theo hợp đồng lao động dài hạn cho cá nhân này, Công ty có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN theo Biểu thuế lũy tiến từng phần theo Điều 46 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP.

Đề nghị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế phát sinh và đối chiếu với quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành để áp dụng thực hiện đúng theo quy định của Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc đơn vị có thể tham khảo các văn bản của Thuế tỉnh Gia Lai được đăng tải trên website: <https://gialai.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Thuế tỉnh Gia Lai trả lời đề Công ty Cổ Phần Việt Nam Graphene Global biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế tỉnh Gia Lai;
- Website Thuế tỉnh Gia Lai;
- Phòng NVDTPC; QLDN2; KT1,2;
- Các Thuế cơ sở trực thuộc;
- Lưu: VT, QLDN1.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Nguyễn Ngọc Sơn